


# Mức lương tối thiểu của Tỉnh Niigata

Mức lương tối thiểu theo vùng	Mức lương tối thiểu	Phạm vi áp dụng	Có hiệu lực từ ngày
 <p>新潟県最低賃金 985 時間額 効力発生年月日 令和6年10月1日</p> <p>Trưởng chuyên môn thiết kế Niigata - Khoa thiết kế kỹ thuật số - Tác phẩm của Bà Higuchi Akari</p>	Mức lương giờ <b>985</b> Yên	Áp dụng cho <b>toàn bộ người lao động</b> làm việc tại các doanh nghiệp trong tỉnh Niigata.  Bao gồm cả những người lao động, thuộc bất kỳ loại hình thức tuyển dụng nào như: bán thời gian, thời vụ, được ủy quyền. Gồm cả người lao động hưởng lương tối thiểu đặc biệt ghi dưới đây.	<b>2024/10/1</b>

Mức lương tối thiểu đặc biệt	Mức lương tối thiểu	Công việc và độ tuổi không thuộc đối tượng áp dụng	Có hiệu lực từ ngày
Nhóm ngành nghề sản xuất linh kiện thiết bị điện tử · bo mạch điện tử, dụng cụ máy điện tử, ngành chế tạo sản xuất thiết bị thông tin truyền thông.  Ngoại trừ ngành chế tạo bóng đèn và ngành sản xuất dụng cụ đo điện tử.	Mức lương giờ <b>1,005</b> Yên	1. Người lao động dưới 18 tuổi hay trên 65 tuổi. 2. Những người mới làm việc dưới sáu tháng, đang trong thời gian tập huấn. 3. Người lao động phụ trách những công việc sau đây:  Công việc sắp xếp, lau dọn vệ sinh.  Công việc sử dụng máy móc cỡ nhỏ đơn giản để gia công, lắp ráp các bộ phận thiết bị, linh kiện điện tử hay dụng cụ máy điện tử, chế tạo sản xuất thiết bị thông tin truyền thông.  Công việc lắp ráp dây, cuộn dây, xử lý thiết bị đầu cuối, hàn, lắp đặt, khoan, uốn, đánh bóng, đập, tán, tra dầu, kiểm tra, cấp nguyên liệu, sắp xếp, phân loại, đóng bao, đóng hộp hoặc đóng gói bao bì.  Vận chuyển hàng hóa (không bao gồm vận tải cơ giới), bảo vệ hay phục vụ nhà hàng.	<b>2023/12/27</b>
Ngành nghề bán lẻ ô tô (xe mới), bán lẻ phụ tùng, các bộ phận của ô tô.	Mức lương giờ <b>1,015</b> Yên	1. Người lao động dưới 18 tuổi hay trên 65 tuổi. 2. Những người mới làm việc dưới sáu tháng, đang trong thời gian tập huấn. 3. Người lao động chủ yếu làm công việc sắp xếp, lau dọn vệ sinh hay phục vụ nhà hàng.	<b>2024/12/8</b>
Ngành nghề buôn bán nhỏ lẻ hàng hóa.  Chẳng hạn như các siêu thị tổng hợp, cửa hàng bách hóa bán lẻ các mặt hàng quần áo, thực phẩm, đồ dùng gia đình.	Mức lương tối thiểu của tỉnh Niigata cao hơn mức lương tối thiểu đặc thù của nhóm ngành bán lẻ này (932 yên), vì vậy kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2024 sẽ áp dụng theo mức lương tối thiểu của tỉnh Niigata là <b>985 yên</b> .		

Phân loại ngành nghề được dựa trên tiêu chuẩn phân loại ngành nghề của Nhật Bản.

Mức lương tối thiểu được sửa đổi và quyết định sau báo cáo, xem xét bởi hội đồng bao gồm các đại diện từ ủy ban công ích, người lao động và người sử dụng lao động.

Tiền lương áp dụng mức lương tối thiểu được giới hạn ở mức lương cơ bản trả hàng tháng. Trường hợp tiền lương được quy định nằm ngoài mức lương giờ tiêu chuẩn (số tiền lương ngày, lương tháng, v.v.) thì số tiền lương ngày, lương tháng, v.v. phải được quy đổi thành mức lương giờ để so sánh. Ngoài ra, những loại tiền lương sau đây không được áp dụng:

- Tiền lương được trả tạm thời (trợ cấp kết hôn, v.v.)
- Tiền lương được trả theo chu kỳ, trên một tháng lương (tiền thưởng, v.v.)
- Tiền lương trả cho việc làm thêm giờ, làm việc vào ngày nghỉ, làm việc ban đêm (tiền tăng ca, v.v.)
- Trợ cấp chuyên cần, trợ cấp đi lại, trợ cấp gia đình.

Nhân viên phải cử sẽ được áp dụng mức lương tối thiểu hiện hành của khu vực (ngành nghề) nơi được phái cử đến.

Chúng tôi đang thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở kinh doanh quy mô nhỏ.

· Về "Trợ cấp Cải thiện Kinh doanh" hỗ trợ tăng lương, vui lòng liên hệ tới phòng Môi trường việc làm bình đẳng của Cục Lao động Niigata (025-288-3528).

· Nếu bạn có lo lắng về việc tăng lương, vui lòng liên hệ tới "Trung tâm Xúc tiến Cải cách Phong cách Làm việc Niigata" (0120-009-229) (Tư vấn miễn phí).

Những thắc mắc về mức lương tối thiểu, vui lòng liên lạc đến [phòng Tiền lương Cục lao động Niigata](#) (025-288-3504) hoặc [Sở giám sát tiêu chuẩn lao động](#) gần nhất. (Niigata, Nagaoka, Joetsu, Sanjo, Shibata, Niitsu, Koide, Tokamachi, Sado)